

Số: 44/2019/QĐST - HNGĐ

Sơn Động, ngày 24 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 45/2019/TLST- HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2019, giữa:

\* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn M, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang

\* Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn M, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, Điều 27, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thùy C, sinh ngày 31/7/2016; anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con là 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng từ tháng 07/2019 cho

đến khi cháu C đủ 18 tuổi. Anh T có quyền thăm con sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền này của anh T

2.2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu 150.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con (Chị H chịu cả phần án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con của anh T), nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ mà chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/007018 ngày 22/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Được thực hiện theo khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện Sơn Động;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu HS, AV.

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Toàn**